

Bản án số: 781/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 02/12/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Thị Thu Hương**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Đào Phương Mai**

Ông Lê Hồ Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 602/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/11/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Phương L**, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Số 2 phố C, phường Ô, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Trần Hoàng M**, sinh năm 1995. HKTT: Số 29 phố B, phường H, thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ - Sơn La.

(Chị L, anh M có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đỗ Phương L trình bày:**

Chị và anh Trần Hoàng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 10 năm 2020 (số 21) tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, Hà Nội nay là phường H, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh M tại số 29 phố B, phường H, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận được hai tháng

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã khiến hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị và anh M đã nhiều lần nói chuyện để tháo gỡ, hàn gắn nhưng chỉ một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn. Khoảng cuối tháng 9 năm 2023, anh M do có hành vi vi phạm pháp luật nên đã bị xét xử và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La. Vì mâu thuẫn trầm trọng nên trước đó, chị và anh M đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Sau khi ly thân, chị và con chung ở tại nhà mẹ đẻ chị ở số 2 Đ, đến đầu năm 2022 anh M đón con về nhà nội ở. Hiện chị L đang sống tại nhà mẹ đẻ ở Số 2 phố C, phường Ô, thành phố Hà Nội. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân quá nhiều mệt mỏi, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên hiện không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin được ly hôn để ổn định cuộc sống để nuôi dạy con.

Về con chung: Chị và anh Trần Hoàng M có 01 con chung là cháu Trần A.K, sinh ngày 06/4/2021. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng mong muốn được nuôi cháu A.K. Hiện nay anh M đang chấp hành án ở trại giam, không có điều kiện kinh tế nên chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất ở, nợ chung vợ chồng: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn - anh Trần Hoàng M trình bày:** Anh và chị Đỗ Phương L tự nguyện kết hôn ngày 19 tháng 10 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội nay là phường H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh và chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn nghiêm trọng, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến hôn nhân không hạnh phúc. Sau khi chị L sinh con khoảng bốn đến năm tháng thì anh và chị L sống ly thân, chị L dọn về nhà mẹ đẻ sinh sống. Đến đầu năm 2022 thì anh đón con về nhà nội ở.

Hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, xã P, tỉnh Sơn La. Nay cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị L có đơn ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh và chị L có 01 con chung là cháu Trần A.K, sinh ngày 06/4/2021. Hiện cháu A.K đang ở với mẹ anh tại địa chỉ số 29 phố B, phường H, thành phố Hà Nội. Khoảng 02 tháng nữa, anh sẽ hết án được trả tự do. Nguyện vọng của anh là tiếp tục để con cho mẹ anh chăm sóc, nuôi dưỡng, khi hết án về anh sẽ có trách nhiệm chăm sóc con.

Đối với tài sản chung, nợ chung, anh M không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Nội đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử tiến hành tổ tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tổ tụng dân sự.

- Nguyên đơn; Bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tổ tụng đúng các quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điều 56, điều 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28 Bộ luật tổ tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Phương L, giao con chung cháu Trần A.K cho chị L nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết và chị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

* Về thủ tục tổ tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại số 29 phố B, phường H, thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 7 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tổ tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Chị L, anh M đều có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điều 227, điều 228 Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị L, anh M là đúng quy định của pháp luật.

* Về yêu cầu khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Phương L và anh Trần Hoàng M đăng ký kết với nhau ngày ngày 19 tháng 10 năm 2020 (số 21), có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hà Nội nay là phường H, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống với nhau, hai anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và ly thân với nhau. Anh M vi phạm pháp luật và bị tuyên phạt mức án 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bản thân anh M cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ.

- Về con chung: Xét thấy, hiện tại anh M đang phải chấp hành án phạt tù, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc cháu A.K. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A.K. Vì vậy, HĐXX giao cho chị Đỗ Phương L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đỗ Phương L và anh Trần Hoàng M. Chị Đỗ Phương L được ly hôn với anh Trần Hoàng M.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần A.K, sinh ngày 06/4/2021 cho chị Đỗ Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi cháu A.K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trần Hoàng M cho đến khi cháu A.K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Hoàng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0012835 ngày 21/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị L, anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND KVI- Hà Nội;
- Phòng Thi hành dân sự KVI – Hà Nội;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thu Hương